

Tuần 27

Thứ hai ngày 2 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

Dù sao trái đất vẫn quay

(Theo Lê Nguyễn Long, Phạm Ngọc Toàn)

I.Mục tiêu:

-Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng các tên riêng nước ngoài: Cô - péc - ních, Ga - li - lê.

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể rõ ràng, chậm rãi cảm hứng ca ngợi.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi những nhà khoa học chân chính đã dũng cảm, kiên trì bảo vệ chân lý khoa học.

II.Phương pháp-phương tiện:

Trải nghiệm. Trình bày ý kiến cá nhân. Thảo luận nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Bài cũ:

4 HS đọc phân vai truyện *Ga - vrốt ngoài chiến lũy* và nêu nội dung.

B.Bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><i>a.Luyện đọc:</i></p> <p>- GV kết hợp hướng dẫn phát âm, đọc các tên riêng nước ngoài, cách ngắt câu dài và nghỉ hơi, giải nghĩa từ khó.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p><i>b. Tìm hiểu bài:</i></p> <p>? ý kiến của Cô - péc - ních có điểm gì khác ý kiến chung lúc bấy giờ</p> <p>? Vì sao phát hiện của Cô - péc - ních được coi là tà thuyết</p> <p>? Ga - li - lê viết sách nhằm mục đích gì</p> <p>? Vì sao tòa án lúc ấy xử phạt ông</p>	<p>-3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của mỗi bài.</p> <p>HS: Luyện đọc theo cặp. 1, 2 em đọc cả bài.</p> <p>HS: Đọc thầm lướt và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lúc đó người ta cho rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ đứng yên một chỗ... Cô - péc - ních chứng minh rằng trái đất mới là một hành tinh quay xung quanh mặt trời.</p> <p>- Vì nó ngược lại với lời phán bảo của chúa trời.</p> <p>- Nhằm ủng hộ tư tưởng khoa học của Cô - péc - ních.</p> <p>- Vì cho rằng ông đã chống đối quan điểm của Giáo hội, nói ngược lại với những lời phán bảo của Chúa trời.</p>

<p>? Lòng dũng cảm của Cô - péc - ních và Ga - li - lê thể hiện ở chỗ nào?</p> <p><i>c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:</i></p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm 1 đoạn. - GV và cả lớp nhận xét bạn đọc.</p>	<p>- Họ đã dám bảo vệ ý kiến của mình, nói ngược lại với lời phán bảo của chúa trời. Ga - li - lê bị đi tù nhưng ông vẫn bảo vệ chân lý.</p> <p>HS: 3 em nối nhau đọc 3 đoạn.</p> <p>- Luyện đọc diễn cảm theo cặp. - Thi đọc diễn cảm.</p>
---	---

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Toán

Luyện tập chung

I.Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập 1 số nội dung cơ bản về phân số: Khái niệm ban đầu về phân số, phân số bằng nhau, rút gọn phân số, quy đồng phân số.
- Rèn kỹ năng giải toán có lời văn.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1:</p> <p>-GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng:</p> <p>a) $\frac{25}{30} = \frac{25 : 5}{30 : 5} = \frac{5}{6}$; $\frac{9}{15} = \frac{9 : 3}{15 : 3} = \frac{3}{5}$</p> <p>$\frac{10}{12} = \frac{10 : 2}{12 : 2} = \frac{5}{6}$; $\frac{6}{10} = \frac{6 : 2}{10 : 2} = \frac{3}{5}$</p> <p>Bài 2. Y/c HS đọc đề bài và tự làm bài. - GV gọi HS lên bảng chữa bài.</p>	<p>HS: Đọc yêu cầu rồi tự làm bài. - 2 HS lên bảng làm.</p> <p>b) $\frac{3}{5} = \frac{9}{15} = \frac{6}{10}$</p> <p>$\frac{5}{6} = \frac{25}{30} = \frac{10}{12}$</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p>a) Phân số chỉ 3 tổ HS là $\frac{3}{4}$</p>

- + Bài 3: Y/c HS đọc đề bài.
 - Bài toán y/c gì?
 - Làm thế nào để tính được số km còn phải đi?
 - Y/c HS làm bài.

- GV cùng cả lớp nhận xét.

+ Bài 4:

- GV nêu các bước giải:

- Tìm số xăng
- Tìm số xăng
- Tìm số xăng

- GV chữa bài cho HS.

b) 3 tổ có số HS là:

$$32 \times \frac{3}{4} = 24 \text{ (HS)}$$

Đáp số: a) $\frac{3}{4}$; b) 24 HS

- Tìm xem còn phải đi bao nhiêu km nữa.

- Lấy cả quãng đường trừ đi số km đã đi.

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

Anh Hải đã đi được đoạn đường dài là:

$$15 \times \frac{2}{3} = 10 \text{ (km)}$$

Quãng đường anh Hải còn phải đi là:

$$15 - 10 = 5 \text{ (km)}$$

Đáp số: 5 km

- Chữa bài (nếu sai).

HS: Đọc yêu cầu và làm bài.

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Nhận xét bài làm của bạn.

Lần thứ hai lấy ra số lít xăng là:

$$32\ 850 : 3 = 10\ 950 \text{ (l)}$$

Cả 2 lần lấy ra số lít xăng là:

$$32\ 850 + 10\ 950 = 43\ 800 \text{ (l)}$$

Lúc đầu trong kho có số lít xăng là:

$$56\ 200 + 43\ 800 = 100\ 000 \text{ (l)}$$

Đáp số: 100 000 l

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Lịch sử

thành thị ở thế kỷ XVI - xvii

I. Mục tiêu:

- Học xong bài HS biết ở thế kỷ XVI - XVII, nước ta nổi lên 3 thành thị lớn đó là: Thăng Long, Phố Hiến, Hội An.

- Sự phát triển của thành thị chứng tỏ sự phát triển của nền kinh tế đặc biệt là thương mại.

II. Đồ dùng:

Bản đồ Việt Nam, tranh vẽ cảnh Thăng Long, Phố Hiến. Phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

Gọi HS lên đọc phần bài học tiết trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Làm việc cả lớp.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- GV trình bày khái niệm thành thị: Không chỉ là nơi trung tâm chính trị, quân sự mà còn là nơi tập trung đông dân cư, công nghiệp và thương nghiệp phát triển. - GV treo bản đồ Việt Nam.	HS: Cả lớp nghe. HS: Lên xác định vị trí của Thăng Long Phố Hiến, Hội An trong SGK để điền vào bảng thống kê cho chính xác.
3. Hoạt động 2: Làm việc cá nhân. - GV yêu cầu HS đọc các nhận xét của người nước ngoài để điền vào bảng thống kê (SGV).	- 1 vài em dựa vào bảng thống kê và nội dung SGK để mô tả lại các thành thị Thăng Long, Phố Hiến, Hội An ở thế kỷ XVI - XVII.
4. Hoạt động 3: Làm việc cá nhân. - GV hướng dẫn HS đọc, thảo luận để trả lời câu hỏi. ? Nhận xét chung về số dân, quy mô và hoạt động buôn bán trong các thành thị ở nước ta vào thế kỷ XVI - XVII ? Theo em hoạt động buôn bán ở các thành thị trên nói lên tình hình kinh tế nước ta thời đó như thế nào => Bài học (SGK).	HS: Đọc và thảo luận các câu hỏi. - Thành thị nước ta lúc đó tập trung đông người, quy mô hoạt động và buôn bán rộng lớn, sầm uất. - Sự phát triển của thành thị phản ánh sự phát triển mạnh của nông nghiệp và thủ công nghiệp. HS: Đọc bài học.

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Lắp cái đu (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- HS biết chọn đúng và đủ được các chi tiết để lắp cái đu.

- Lắp được từng bộ phận và lắp ráp cái đu đúng kỹ thuật, đúng quy trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận, làm việc theo quy trình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình minh họa SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát mẫu cái đu đã lắp sẵn. - GV đặt câu hỏi: ? Cái đu có những bộ phận nào ? Nêu tác dụng của cái đu 	<p>HS: Quan sát từng bộ phận của cái đu để trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 bộ phận: Giá đỡ đu, ghế đu, trục đu. - Dùng để cho các em nhỏ ngồi chơi trong công viên, trong các trường mầm non.
<h3><i>3. Hoạt động 2: GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật.</i></h3>	
<p>a. GV hướng dẫn HS chọn các chi tiết:</p>	
<p>b. Lắp từng bộ phận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp giá đỡ đu H2 - SGK. - Lắp ghế đu H3 - SGK. - Lắp trục đu vào ghế đu H4. 	
<p>c. Lắp ráp cái đu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiến hành lắp cái đu như H1 	
<p>d. Hướng dẫn HS tháo các chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi tháo phải tháo rời từng bộ phận, tiếp đó mới tháo rời từng chi tiết. - Tháo xong xếp gọn gàng vào hộp. 	
<p>HS: Chọn các chi tiết theo sự hướng dẫn của GV và gọi tên các chi tiết đó.</p> <p>HS: Kiểm tra sự dao động của cái đu.</p>	

4. Củng cố dặn dò:

Nhận xét tiết học. Y/c HS về thực hành lắp cho thành thạo.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Giáo dục kỹ năng sống

Chủ đề 3: thương lượng (Tiết 1)

I.Mục tiêu.

Giúp HS: -Hiểu thương lượng là một việc cần thiết trong cuộc sống hàng ngày.
-Thương lượng góp phần giải quyết các mâu thuẫn và bất hòa giữa mọi người.
-Biết để thương lượng có hiệu quả cần hiểu mong muốn của bản thân và của người khác.

II.Đồ dùng.

tranh minh họa.

III.Các hoạt động dạy học.

A.Bài cũ.

Trong giao tiếp hàng ngày, cần chú ý điều gì?

B.Dạy bài mới.

1.Giới thiệu bài.

2.ý kiến của em.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>-Gọi 1 HS đọc nội dung mục 1. -Y/c HS suy nghĩ, làm bài cá nhân.</p> <p>-Gọi HS trình bày ý kiến của mình trước lớp. -NX, chốt lại nội dung.</p> <p>3.ý kiến của em. -Y/c HS đọc SGK trang 21. -Theo em, khi thương lượng cần thực hiện những vấn đề nào?</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng, lí lẽ thuyết phục.</p> <p>4.Thảo luận nhóm. a)-Y/c HS quan sát hình minh họa SGK, thảo luận và đánh dấu vào ô tròn dưới những tư thế không nên có khi thương lượng.</p> <p>-NX, chốt lại nội dung thảo luận. +Các tư thế 1; 2; 3; 4 không nên có trong khi thương lượng. b)Cho HS thực hành nhóm các tư thế cơ thể nên sử dụng khi thương lượng. -GV quan sát và hướng dẫn tư thế cho HS làm chưa đúng.</p> <p>5.Xử lý tình huống. -Chia lớp thành 4 nhóm. +N1, N3 thảo luận tình huống 1.</p>	<p>-1 em đọc to, lớp đọc thầm. -Đọc và đánh dấu + vào ô trước những ý kiến liên quan đến thương lượng phù hợp với suy nghĩ của mình. -1 vài em trình bày và giải thích vì sao em chọn ý kiến đó.</p> <p>-Đọc bài theo y/c. -Trình bày những vấn đề mà mình cho là cần thiết khi thương lượng và giải thích lý do. -Nhận xét câu trả lời của bạn.</p> <p>-Cùng quan sát và thảo luận. -Đại diện nhóm báo cáo kết quả. -NX câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>-Thực hành trong nhóm.</p> <p>-Các nhóm thảo luận và đóng vai xử lí</p>

+N2, N4 thảo luận tình huống 2. -NX, khen ngợi nhóm có cách xử lý hay, đóng vai đạt y/c.	tình huống theo y/c. -NX cách xử lý tình huống của bạn.
---	--

6.Củng cố dặn dò.

-NX tiết học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

Thứ ba ngày 3 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Chính tả (Nhớ viết)

bài thơ về tiểu đội xe không kính

I.Mục tiêu:

- Nhớ và viết lại đúng chính tả 3 khổ thơ cuối của bài “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. Biết trình bày đúng bài thơ theo thể tự do và trình bày các khổ thơ.
- Tiếp tục viết đúng các tiếng có âm, vần dễ lẫn s/x, dấu hỏi/ngã.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi 2 HS lên viết bảng lớp: *lẫn lộn, lòng súng, lòng lợn, con la, quả na...*

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS nhớ - viết

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>-Hình ảnh nào trong bài thơ nói lên tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe?</p> <p>- GV nhắc HS chú ý cách trình bày: tên bài lùi vào 2 ô, viết các dòng thơ sát lề, giữa 2 khổ thơ để cách 1 dòng.</p> <p>-Đọc lại đoạn thơ vừa viết.</p> <p>- GV chữa bài, nêu nhận xét.</p> <p>3.Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:</p> <p>+ Bài 2: GV nêu yêu cầu và giải thích</p> <p>.</p> <p>- GV phát bảng phụ đã kẻ sẵn bảng nội dung cho các nhóm.</p> <p>- GV và cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc.</p>	<p>-3 HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ cuối.</p> <p>- Cả lớp nhìn SGK đọc thầm lại để ghi nhớ 3 khổ thơ.</p> <p>-Không có kính ừ thì ướt áo, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời, chưa cần thay lái trăm cây số nữa.</p> <p>- Nhớ lại và tự viết bài.</p> <p>- Tự soát lỗi bài viết của mình.</p> <p>HS: Các nhóm làm bài vào phiếu.</p> <p>- Nhóm nào xong lên dán bảng.</p>

+ Bài 3: Dán bảng phụ viết đoạn văn.

HS: Đọc yêu cầu bài tập, xem tranh minh họa sau đó làm vào vở bài tập.
HS: 2 HS lên bảng làm.

- Nhận xét, chốt lại lời giải đúng:
a. Sa mạc - xen kẽ.

b. Đáy biển - thung lũng.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học và tập viết bài và chuẩn bị bài sau.

Toán

Kiểm tra định kỳ (Giữa học kỳ II)

I. Mục tiêu:

- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng làm bài của HS về các phép tính trên phân số.
- Nhớ lại cách tìm phân số của 1 số, cách tính chu vi, diện tích của các hình đã học.
- Rèn ý thức nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

II. Cách tiến hành:

1. GV phát đề cho từng HS. (Theo đề kiểm tra của nhà trường).

2. Nhắc nhở các em đọc thật kỹ đề trước khi làm bài.
3. Không bàn tán, quay cốp, tự mình đọc và làm bài.
4. Thu bài và nhận xét tiết học.

Luyện từ và câu

Câu khiến

I. Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu khiến.
- Biết nhận diện câu khiến, sử dụng linh hoạt câu khiến. Trong văn cảnh lời nói.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra:

Gọi HS đặt câu hoặc nêu tình huống sử dụng 1 trong các thành ngữ thuộc chủ đề Dũng cảm.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phân nhận xét:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------

<p>+ Bài 1, 2:</p> <p>- GV chốt lại lời giải đúng: Mẹ mời sứ giả vào đây cho con!</p> <p>+ Bài 3. - GV chia bảng lớp làm 2 phần và gọi HS lên bảng làm.</p> <p>- Sửa chữa cách dùng từ, đặt câu cho từng HS.</p> <p>- Câu khiến dùng để làm gì? - Dấu hiệu nào nhận ra câu khiến?</p> <p>3. Phần ghi nhớ:</p> <p>- Y/c HS đặt câu khiến để minh họa cho ghi nhớ.</p> <p>4. Phần luyện tập:</p> <p>+ Bài 1: Treo bảng phụ viết đoạn văn. - Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV cùng cả lớp chữa bài:</p> <p>Đoạn a: Hãy gọi người hàng hành vào cho ta! Đoạn b: Lần sau, khi nhảy múa ...Đừng có nhảy lên boong tàu! Đoạn c: - Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương! Đoạn d: - Con đi chặt 100 đốt tre mang về đây cho ta!.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh minh họa và nêu xuất xứ từng đoạn văn.</p> <p>+ Bài 2: GV nêu yêu cầu bài tập. - Phát bảng nhóm cho các nhóm.</p> <p>- GV cùng các nhóm khác nhận xét.</p> <p>+ Bài 3: Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp.</p> <p>- NX, khen ngợi HS.</p>	<p>HS: 1 em đọc yêu cầu bài 1, 2. - Cả lớp suy nghĩ phát biểu ý kiến.</p> <p>- Tác dụng: Dùng để nhờ mẹ gọi. - Dấu hiệu: Dấu chấm than ở cuối.</p> <p>- Đọc yêu cầu, tự đặt câu để mượn quyển vở của bạn bên cạnh viết vào vở. - 2 em lên bảng làm, mỗi em 1 câu văn. - Tự đọc câu văn của mình. - Dùng để nêu y/c, đề nghị, mong muốn... - Dấu chấm than hoặc dấu chấm cuối câu.</p> <p>HS: 2 - 3 em đọc nội dung ghi nhớ. - Tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp.</p> <p>- Lớp làm vở, 2 em làm bảng.</p> <p>HS: Đọc lại yêu cầu, suy nghĩ làm bài theo nhóm. - Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>- 2 em ngồi cùng bàn cùng nói câu khiến, sửa cho nhau. Mỗi HS đặt 3 câu theo từng tình huống với bạn, với anh (chị), thầy (cô). VD: Bạn đi nhanh lên đi! - Cho mình mượn bút chì 1 lát nhé! - Em xin phép cô cho em vào lớp!</p>
---	--

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học và chuẩn bị bài sau.

Khoa học

Các nguồn nhiệt

I. Mục tiêu:

- HS kể tên và nêu được vai trò các nguồn nhiệt thường gặp trong cuộc sống.
- Biết thực hiện những quy tắc đơn giản phòng tránh rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng các nguồn nhiệt.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt trong cuộc sống hàng ngày.
- +GDKNS:-Kĩ năng tư duy phê phán qua việc đánh giá việc sử dụng các nguồn nhiệt. -Kĩ năng ra quyết định khi lựa chọn về các nguồn nhiệt được sử dụng

II.Phương pháp-phương tiện:

- Thảo luận nhóm; điều tra; tìm hiểu.
- Hộp diêm, nến, bàn là, kính lúp, tranh ảnh; phiếu học tập.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

Lấy ví dụ về vật cách nhiệt, vật dẫn nhiệt và ứng dụng của chúng trong cuộc sống.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Các nguồn nhiệt và vai trò của chúng.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>-Em biết những vật nào là nguồn toả nhiệt cho các vật xung quanh?</p> <p>- Em biết gì về vai trò của từng nguồn nhiệt ấy?</p> <p>-Khi ga hay củi, than bị cháy hết thì còn có nguồn nhiệt nữa không?</p> <p>3.Cách phòng tránh những rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng nguồn nhiệt.</p> <p>-Gia đình em sử dụng những nguồn nhiệt nào?</p> <p>-Em còn biết những nguồn nhiệt nào khác?</p> <p>-Phát phiếu học tập cho từng nhóm.</p>	<p>-QS tranh trao đổi, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Mặt trời giúp cho mọi sinh vật như sưởi ấm, phơi khô thóc, lúa, ngô, quần áo...</p> <p>-Ngọn lửa của bếp ga giúp ta nấu chín thức ăn, đun sôi nước; bàn là điện giúp ta là khô quần áo.</p> <p>-Khi đó ngọn lửa sẽ tắt và không còn nguồn nhiệt nữa.</p> <p>-ánh sáng điện, bàn là điện, bếp điện, bếp than, bếp ga, bếp củi...</p> <p>-Lò nung gạch, lò nung đồ gốm...</p> <p>-Quan sát, đọc SGK và thảo luận nhóm sau đó ghi vào phiếu theo mẫu sau:</p>

<i>Những rủi ro nguy hiểm có thể xảy ra</i>	<i>Cách phòng tránh</i>

<p>-Gọi HS báo cáo KQ làm việc.</p> <p>-NX, kết luận phiếu đúng.</p> <p>-Tại sao phải dùng lót tay để bê nồi, xoong ra khỏi nguồn nhiệt?</p> <p>-Tại sao không nên vừa là quần áo, vừa làm việc khác?</p>	<p>-Đại diện của 2 nhóm lên dán phiếu và trình bày KQ.</p> <p>-Vì lót tay là vật cách nhiệt, khi dùng lót tay để bê nồi xoong sẽ rãnh cho nguồn nhiệt truyền vào tay...</p> <p>Vì bàn là điện đang hoạt động tuy không bốc lửa nhưng toả nhiệt rất mạnh. Nếu vừa là quần áo vừa làm</p>
---	---

<p>4.Thực hiện tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt.</p> <p>-Em và gia đình đã làm gì để thực hiện tiết kiệm các nguồn nhiệt?</p>	<p>việc khác rất dễ bị cháy quần áo.</p> <p>-Thảo luận và tiếp nối nhau trả lời.</p> <p>-Tắt bếp điện khi không dùng.</p> <p>-Không đun thức ăn quá lâu.</p> <p>-Không để lửa quá to khi đun bếp.</p>
---	---

5.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Hiểu được ý nghĩa của các hoạt động nhân đạo.
 - ủng hộ các hoạt động nhân đạo ở trường, ở cộng đồng nơi mình ở.
 - Tuyên truyền, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo phù hợp với điều kiện của bản thân.
- +GDKNS: -Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm khi nhận tham gia các hoạt động nhân đạo.

II.Phương pháp-phương tiện:

- Đóng vai; thảo luận.
- 1 số câu ca dao, tục ngữ ca ngợi lòng nhân đạo.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

Tại sao phải tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Thảo luận nhóm đôi (Bài 4 SGK).

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>- GV nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Kết luận: b, c, e là việc làm nhân đạo. a, d không phải là hoạt động nhân đạo.</p> <p>3.Hoạt động 2: Xử lý tình huống (Bài 2 SGK).</p> <p>- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận một tình huống.</p>	<p>HS: Thảo luận.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p>
<p>4.Hoạt động 3: Thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho</p>	<p>HS: Các nhóm HS thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trả lời, các nhóm khác bổ sung tranh luận các ý kiến.</p>
	<p>HS: Các nhóm thảo luận, ghi kết quả</p>